

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Thế Tuyên
Bà Bùi Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Minh và ông Bùi Hữu Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 01-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 29-10-2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Tái Chương và bà Trần Thị Tuyết N; Vợ và con: chưa có; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 18-4-2021, chuyển tạm giam ngày 27-4-2021 (có mặt).

2. Bùi Quang H, sinh năm: 1992 tại Quảng Ninh; Hộ khẩu thường trú: Phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Khu 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Bùi Văn C và bà Trần Thị Thu N; Vợ: Hà Bảo T và có 01 con sinh năm 2020; Bị cáo là thứ hai trong gia đình có hai chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 21-7-2021 (có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1969 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 436A/60 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 8, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Bà Bùi Thị G, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1974 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18-4-2021, Lê Văn T (tên gọi khác: K) đến phòng số 4 nhà nghỉ Homestay Bảo Hoàng, đường Lê Văn Lương, khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo gặp Nguyễn Hữu V để hỏi mua ma túy. V bán cho T 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng kèm theo 01 vé tàu Supperdong Côn Đảo - Trần Đề ngày 19-4-2021 để V về đất liền. Do T không mang theo tiền nên T hẹn V đưa tiền sau, V đồng ý và đưa cho T 01 gói ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T rủ Nguyễn Văn N đến Miếu Tiên Sư thuộc khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo cùng sử dụng ma túy. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì T nhắn tin hỏi V ở đâu để mang tiền đến trả nên V hẹn gặp tại quán chè gần nhà nghỉ Homestay Bảo Hoàng. T lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho N mang đến trả cho V. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng tuần tra của Công an huyện Côn Đảo cùng Ban điều hành khu dân cư số 9 phát hiện T đang sử dụng ma túy nên lập biên bản vụ việc, thu giữ của T vật chứng gồm: 01 (một) gói ni lông màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt (T khai là ma túy mua của V vào chiều ngày 18- 4-2021), 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đến 22h cùng ngày, khi N đến giao tiền mua ma túy

cho V trước quán Karaoke Tuấn Ninh 1, đường Lê Văn Lương thuộc khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của V 500.000 đồng là tiền mua ma túy T trả cho V.

Tại Bản kết luận giám định số: 218/KLGD-PC09-MT ngày 27-04-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu: trắng, có hình dấu của khu dân cư số 9 - Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trần Hoàng Thao, Phùng Văn Chinh, V Văn Cảnh, Nguyễn Anh Hoàng, “Lê Văn T”, Phạm Văn Đường, gửi đến giám định có **khối lượng 0,0238 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.**

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu V khai nhận: Vũ và Bùi Quang H là bạn học và đã từng sử dụng ma túy cùng nhau. Vào cuối tháng 3-2021, Hợp nhờ Vũ tìm mua ma túy với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Ngày 14-4-2021, V mua của một người đàn ông làm nghề chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quận 4, TP. Hồ Chí Minh 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng để mang ra Côn Đảo bán cho H. Sau khi mua được ma túy V điện thoại cho H biết, do V không còn tiền nên H mua vé tàu cho V ra Côn Đảo để giao ma túy cho Hợp. Ngày 15-4-2021, V đi tàu Super Dong từ Trần Đề, Sóc Trăng ra cảng Bến Đầm - Côn Đảo, Hợp ra đón Vũ và chờ đến ở tạm tại phòng trọ của người quen thuộc khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo. Lúc này V lấy gói ma túy giao cho H, nhưng H không cầm mà nhờ V giữ gìn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đến phòng trọ gặp V. H điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn G cũng là con nghiện cùng sử dụng ma túy. Tại đây, H nhờ G chia gói ma túy V mang ra cho H thành 02 phần bằng nhau. Giáp lấy 01 phần chia thành 03 gói nhỏ để H cất vào trong túi quần, phần ma túy còn lại V cất giữ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H điện thoại cho Lê Văn T để bán ma túy. T đồng ý mua một gói ma túy của Hợp với giá 400.000 đồng và nói H mang đến công viên Pháp đối diện bánh xèo Kiều Tâm, đường Nguyễn An Ninh khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo để giao. Đến khoảng 19 giờ, H chạy xe mô tô hiệu Vision màu đỏ, không rõ biển kiểm soát chở theo V đến điểm hẹn để giao ma túy cho T như thỏa thuận. Sau khi bán ma túy cho Tùng, H chở V xuống nhà nghỉ Thanh Hà đường Nguyễn Văn Cừ, thuộc khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo để thuê phòng nghỉ qua đêm. Tại đây H, V cùng D và T (là bạn của H) cùng nhau sử dụng hết 02 (hai) gói ma túy còn lại do H cất giữ.

Ngày 17-4-2021, Nguyễn Hữu V phân chia gói ma túy mà Vũ cất giữ trước đó thành 04 (bốn) gói nhỏ. Bùi Quang H đến lấy một gói cất giữ, còn 03 gói V cho vào hộp mắt kính cất giấu trong chiếc ba lô.

Ngày 18-4-2021, Nguyễn Hữu V đến nhà gặp vợ Hợp là chị Hà Bảo T để gửi chiếc ba lô bên trong có hộp mắt kính chứa 03 (gói) ma túy cùng một chiếc nỏ thủy tinh, sau đó Vũ đến nhà nghỉ Homestay Bảo Hoàng thuộc khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo thuê phòng ở. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đến Homestay Bảo Hoàng đưa số tiền 600.000đồng nhờ bà Bùi Thị G chuyển cho V. Sau đó, H cùng T về nhà lấy hộp mắt kính trong ba lô của V gửi mở ra lấy 02 (hai) gói ma túy, còn 01 (một) gói ma túy và chiếc nỏ thủy tinh H mang đưa cho V. V đã bán gói ma túy này cho Lê Văn T, khi nhận tiền bán ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Côn Đảo, Nguyễn Hữu V đã khai nhận hành vi hai lần mua bán trái phép chất ma túy gồm: Một lần bán cho Bùi Quang H thu số tiền 600.000đồng và một lần bán cho Lê Văn T thu số tiền 500.000đồng. Bùi Quang H khai nhận một lần mua bán trái phép cho Lê Văn T thu về số tiền 400.000đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì gửi giám định đã (được niêm phong), bên trong có chứa 0,0170 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 218/KLGD-PC09-MT ngày 27-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm: Bình bằng thủy tinh trong suốt, cao 8,5cm, nắp bằng nhựa, màu đỏ, gắn nỏ bằng thủy tinh trong suốt, dài 8cm và ống nhựa màu xanh, dài 13cm, 01 (một) bật lửa ga hiệu PINGUO màu vàng, đã bị vỡ phần đầu của Lê Văn T dùng để sử dụng ma túy.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Hữu V là tiền mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại hiệu Vivo, màu: đen, gắn sim số: 0906.808492, đã qua sử dụng của Bùi Quang H để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone SE, màu: vàng, số máy: MLXM2VN/A, số sê ri: F17RJS8UH2XW, gắn sim số: 0382.961.445, thu giữ của Nguyễn Hữu V để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung A8, màu: đen, đã bị hư màn hình, không sử dụng được của Nguyễn Hữu V không sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng vào ngày 18-4-2021 của Lê Văn T do không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự. Ngày 26-4-2021, Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mức phạt tiền là 750.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18-04-2021 của Nguyễn Hữu V, Nguyễn Văn N, ngày 26-4-2021, Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mức phạt tiền là 750.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn G khi giúp Hợp phân chia ma túy, Hợp không nói mục đích để làm gì nên G không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy của Hợp.

Đối với số tiền 600.000 đồng Nguyễn Hữu V bán trái phép chất ma túy cho Bùi Quang H, V đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đối với số tiền 400.000 đồng H bán trái phép chất ma túy cho Tùng vào ngày 15-4-2021, H cũng tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Đối với ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị G khi nhận tiền thuê phòng của Hợp, Vũ không biết là tiền do bán ma túy mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Hà Bảo T khi cho V gửi ba lô không biết bên trong có ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quận 4, thành phố Hồ Chí Minh - là người đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang truy tìm đối tượng, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với điện thoại di động Iphone SE, màu: vàng, số máy: MLXM2VN/A, số sê ri: F17RJS8UH2XW, gắn sim số: 0382.961.445, đây là điện thoại của mẹ của Vũ là bà Trần Thị Tuyết N cho V mượn. Việc V sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy bà N không biết.

Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ không rõ biển số Hợp sử dụng đi bán ma túy cho T vào ngày 15-4-2021, Hợp khai mượn của bạn tên A, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSCĐ ngày 30-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố Nguyễn Hữu V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Bùi Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu V và Bùi Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và **Điều 38** Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo V mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và **Điều 38** Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì gửi giám định đã (được niêm phong), bên trong có chứa 0,0170 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 218/KLGD-PC09-MT ngày 27/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm: Bình bằng thủy tinh trong suốt, cao 8,5cm, nắp bằng nhựa, màu đỏ, gắn nỏ bằng thủy tinh trong suốt, dài 8cm và ống nhựa màu xanh, dài 13cm, 01 (một) bật lửa ga hiệu PINGUO màu vàng, đã bị vỡ phần đầu của Lê Văn T dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000đồng; 01 (một) điện thoại hiệu Vivo, màu: đen, gắn sim số: 0906.808492.

+ Giao trả lại các vật chứng gồm: Trả bà Trần Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động Iphone SE, màu: vàng, số máy: MLXM2VN/A, số sê ri: F17RJS8UH2XW, gắn sim số: 0382.961.445; Trả lại cho Nguyễn Hữu Vũ 01 (một) điện thoại di động Samsung A8, màu: đen, đã bị hư màn hình, không sử dụng được.

+ Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ không rõ biển số Hợp sử dụng đi bán ma túy cho Tùng vào ngày 15-4-2021, Hợp khai mượn của bạn tên A, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo V và bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Ngày 15-4-2021, bị cáo V đi tàu Super Dong từ Trần Đề, Sóc Trăng ra huyện Côn Đảo mang theo 01 gói ma túy mua từ thành phố Hồ Chí Minh ra để bán cho bị cáo H. Đến 14 giờ cùng ngày bị cáo Hợp nhờ bị cáo V chia gói ma túy trên thành 02 phần bằng nhau, một phần bị cáo Vũ cất giữ, phần còn lại chia thành 03 gói nhỏ để bị cáo Hợp cất giữ. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo H bán cho Lê Văn T 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, 02 gói còn lại thì các bị cáo cùng D và T (bạn của H) sử dụng hết.

Ngày 17-4-2021, bị cáo V chia gói ma túy mình cất giữ thành 04 gói nhỏ và đưa cho bị cáo H 01 gói, 03 gói còn lại bị cáo tiếp tục cất giữ. Ngày 18-4-2021, bị cáo H trả cho bị cáo Vũ 600.000 đồng tiền mua ma túy. Đến 18h cùng ngày, tại phòng số 4 nhà nghỉ Homestay Bảo Hoàng, bị cáo V bán cho Lê Văn T 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **0,0238 gam** với giá 500.000 đồng và 01 vé tàu Supperdong Côn Đảo - Trần Đề nhưng hẹn sẽ trả tiền sau. Lúc 22 giờ cùng ngày, Tùng nhờ Nguyễn Văn N mang tiền đến trả cho bị cáo V thì bị Cơ quan công an bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hợp đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy

định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: **Xét các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.**

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì gửi giám định đã (được niêm phong), bên trong có chứa 0,0170 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm: Bình bằng thủy tinh trong suốt, cao 8,5cm, nắp bằng nhựa, màu đỏ, gắn nỏ bằng thủy tinh trong suốt, dài 8cm và ống nhựa màu xanh, dài 13cm và 01 (một) bật lửa ga hiệu PINGUO màu vàng, đã bị vỡ phần đầu là vật cấm tàng trữ lưu hành, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- **Đối với** số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo V bán ma túy và 01 (một) điện thoại hiệu Vivo, màu: đen, gắn sim số: 0906.808492, đã qua sử dụng của bị cáo Hợp là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- **Đối với** 01 (một) điện thoại di động Iphone SE, màu: vàng, số máy: MLXM2VN/A, số sê ri: F17RJS8UH2XW, gắn sim số: 0382.961.445, thu giữ của bị cáo V, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Tuyết N, bị cáo Vũ mượn của bà N để liên lạc bán ma túy nhưng bà N không biết, vì vậy cần giao trả lại cho bà N.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung A8, màu: đen, đã bị hư màn hình, không sử dụng được của bị cáo V, không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo V.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ không rõ biển số Hợp sử dụng đi bán ma túy cho Tùng vào ngày 15-4-2021, Hợp khai mượn của bạn tên A, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn T do không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự. Ngày 26-4-2021, Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mức phạt tiền là 750.000 đồng là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hữu V, Nguyễn Văn N, ngày 26-4-2021, Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mức phạt tiền là 750.000 đồng là phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Văn G, ông Bùi Văn H, bà Bùi Thị G và bà Hà Bảo T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

- Đối với người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quận 4, thành phố Hồ Chí Minh - là người đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang truy tìm đối tượng, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ không rõ biển số Hợp sử dụng đi bán ma túy cho Tùng vào ngày 15-4-2021, Hợp khai mượn của bạn tên A, hiện chưa xác định được nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo tiếp tục truy tìm và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V và bị cáo Bùi Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; **Điều 38** và Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 18-4-2021.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; **Điều 38** và Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 21-7-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì gửi giám định đã (được niêm phong), bên trong có chứa 0,0170 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm: Bình bằng thủy tinh trong suốt, cao 8,5cm, nắp bằng nhựa, màu đỏ, gắn nỏ bằng thủy tinh trong suốt, dài 8cm và ống nhựa màu xanh, dài 13cm và 01 (một) bật lửa ga hiệu PINGUO màu vàng, đã bị vỡ phần đầu.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại hiệu Vivo, màu: đen, gắn sim số: 0906.808492, đã qua sử dụng.

- Giao trả lại cho bà Trần Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động Iphone SE, màu: vàng, số máy: MLXM2VN/A, số sê ri: F17RJS8UH2XW, gắn sim số: 0382.961.445

- Giao trả lại cho bị cáo V 01 (một) điện thoại di động Samsung A8, màu: đen, đã bị hư màn hình, không sử dụng được.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/BB/22 ngày 01-10-2021, Biên lai thu tiền số 0003252 ngày 01-10-2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01-10-2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt N - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - PGD Côn Đảo).

- **Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo tiếp tục truy tìm chủ sở hữu xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ không rõ biển số Hợp sử dụng đi bán ma túy cho Tùng vào ngày 15-4-2021 và xử lý theo quy định của pháp luật.**

- **01 USB ghi âm, ghi hình Bùi Quang H ngày 14-7-2021 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần phải lưu giữ trong hồ sơ vụ án.**

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo V và bị cáo H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Dung

